

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108^A/2020/DS-ST.

Ngày: 11-9-2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn.
Ông Trần Văn Chánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 603/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 822/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: 62/7 Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Bích V, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: 74/4 (số cũ 10) tổ 19, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, chị V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:

Giữa chị và chị Nguyễn Ngọc Bích V là bạn bè với nhau nên vào ngày 29 tháng 12 năm 2017, chị có cho chị V vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay

04 tháng, không tính lãi suất. Quá trình vay thì chị V đã trả cho chị số tiền 150.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 250.000.000 đồng.

Sau đó, chị V không trả tiền cho bà nữa mà cố tình trốn tránh. Nay chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Ngọc Bích V phải trả cho bà số tiền gốc là 250.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Chị Nguyễn Ngọc Bích V đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để chị V tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng chị Nguyễn Ngọc Bích V vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị V. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của chị V để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Chị Trần Thị Thanh T thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án, có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Ngọc Bích V trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ vào “Giấy vay tiền ngày 29/12/2017” có chữ ký của chị Nguyễn Ngọc Bích V cũng như chị V đã nhận được thông báo của Tòa án nhưng đều không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết. Theo giấy vay tiền ngày 29/12/2017 thì số tiền vay là 400.000.000 đồng nhưng chị T xác định chị V đã trả số tiền 150.000.000 đồng nên chỉ yêu cầu trả số tiền còn lại 250.000.000 đồng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh T.

Đối với yêu cầu tính lãi, do chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Thanh T khởi kiện chị Nguyễn

Ngọc Bích V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đồng thời qua xác minh tại Công an phường T, thành phố Biên Hòa thì chị Nguyễn Ngọc Bích V có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ 74/4 (số cũ 10) tổ 19 khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về sự có mặt của đương sự: Chị Nguyễn Ngọc Bích V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời căn cứ vào lời khai và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 79 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Ngọc Bích V phải trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét “Giấy vay tiền ngày 29/12/2017” có chữ ký của chị Nguyễn Ngọc Bích V thể hiện số tiền vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng và không ghi mức lãi suất. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho chị V biết về việc chị T khởi kiện yêu cầu chị V phải trả nợ nhưng không có ý kiến nên Tòa án căn cứ giấy vay tiền do chị T cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Chị Trần Thị Thanh T xác định chị Nguyễn Ngọc Bích V đã trả số tiền 150.000.000 đồng nên chỉ yêu cầu chị V trả số tiền còn lại là 250.000.000 đồng. Do đó, Tòa án ghi nhận việc chị T yêu cầu chị V phải trả số tiền 250.000.000 đồng và buộc chị V phải trả số tiền 250.000.000 đồng cho chị T.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Do chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Bích V phải chịu án phí theo quy định.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 471, 474, 476 và Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh T về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Nguyễn Ngọc Bích V.

Buộc chị Nguyễn Ngọc Bích V phải trả cho chị Trần Thị Thanh T số tiền gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên, nếu chưa thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định của tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Ngọc Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho chị Trần Thị Thanh T số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000197 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Ngọc Bích V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Trần Anh Đức
(đã ký)**